TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Ông Nguyễn Thế Phương.

- Ông Múth So Ny.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc " *Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ch, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Chị Ch và anh L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Ch trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hải L quen biết, do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng tháng 9 năm 2021chị và anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cải vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt chị và anh L sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian

sống ly thân, chị và anh L có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hải L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 04/01/2020 hiện anh L đang nuôi dạy, khi ly hôn chị đồng ý cho anh L được tiếp tục nuôi dạy, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hải L trình bày:

Năm 2016 anh và chị Đỗ Thị Ch tự nguyện chung sống nhưng chưa đăng ký kết hôn và khoảng năm 2021 giữa anh và chị Ch xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, từ đó giữa anh và chị Ch sống ly thân cho đên nay. Nay chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Ch, do giữa anh và chị Ch không thể sống chung đoàn tụ vợ chông.

Về con chung: Anh và chị Ch có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 04/01/2020 hiện anh đang nuôi dạy, khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi dạy, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con. .

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hải L là bị đơn, hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Đỗ Thị Ch và anh Nguyễn Hải L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Chị Đỗ Thị Ch cho rằng khoảng năm 2016 chị và anh Nguyễn Hải L tự nguyện chung sống, nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt khoảng tháng 9/2021 chị và anh L sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh L, mặc dù hôn nhân giữa chị Ch và anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có con chung, nhưng do hai người không có đăng ký kết. Theo qui định tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì *" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do

đó, yêu cầu ly hôn của chị Ch đối với anh L không được chấp nhận mà tuyên bố không công nhận chị Ch và anh L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Ch và anh L, anh L được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/01/2020 chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ch và anh L xác nhận không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ch khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 , khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị Ch và anh Nguyễn Hải L là vợ chồng.

2.Về con chung: Anh Nguyện Hải L được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/01/2020, chị Đỗ Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Ch chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007668 ngày 19/4/2022 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;